

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt đề cương, dự toán lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của công trình: Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất BVTV tại thôn Mộc Đức, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/9/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị tại Tờ trình số 539/TTr-UBND ngày 07/12/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2853/STNMT-CCBVMT ngày 10/10/2017, Sở Tài chính tại Công văn số 3284/STC-ĐT ngày 03/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của công trình: Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất BVTV tại thôn Mộc Đức, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị với nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên hạng mục:** Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- 2. Thuộc công trình:** Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất BVTV tại thôn Mộc Đức, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.
- 3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị.
- 4. Khối lượng công việc:** Khối lượng công việc thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường công trình:
 - 4.1. Điều tra, khảo sát: Khảo sát, điều tra, thu thập tài liệu về địa chất, địa hình; khí tượng, thủy văn khu vực; hiện trạng môi trường khu vực, sinh thái, cảnh quan khu vực; điều kiện kinh tế, xã hội khu vực; tham vấn cộng đồng.
 - 4.2. Lấy mẫu, phân tích:
 - Môi trường không khí:

- + Số lượng: 4 mẫu.
 - + Chỉ tiêu phân tích: Nhiệt độ, độ ẩm, Bụi, SO₂, NO₂, CO.
 - Tiếng ồn: Số lượng 4 mẫu.
 - Môi trường nước mặt
 - + Số lượng: 4 mẫu.
 - + Chỉ tiêu phân tích: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, Amoni (tính theo N), Photphat, Sắt, Coliform, Aldrin, DDT, 666.
 - Môi trường nước ngầm
 - + Số lượng: 4 mẫu.
 - + Chỉ tiêu phân tích: pH, TDS, Độ cứng, Amoni (tính theo N), Nitrit, Nitrat, Sunphat, Sắt, Coliform, Aldrin, DDT, 666.
- 4.3. Xây dựng các báo cáo phân tích, đánh giá theo từng nhiệm vụ và Báo cáo tổng kết Dự án:
- Các báo cáo phân tích, đánh giá theo từng nhiệm vụ:
 - + Đánh giá tính phù hợp của vị trí dự án với điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế-xã hội khu vực thực hiện dự án;
 - + Đánh giá, dự báo các tác động của việc chiếm dụng đất, GPMB trong giai đoạn chuẩn bị dự án;
 - + Đánh giá, dự báo các tác động do phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, môi trường đất, hệ sinh thái, cảnh quan giai đoạn thi công;
 - + Đánh giá các tác động gây sạt lở, ngập úng cục bộ; tác động đến kinh tế xã hội khu vực thực hiện dự án giai đoạn thi công;
 - + Đánh giá, dự báo tác động do rủi ro, sự cố gây nên bởi dự án giai đoạn thi công;
 - + Đánh giá, dự báo các tác động đến môi trường do lan truyền chất thải (mùi hôi, lỏng, rắn); tác động không liên quan đến chất thải giai đoạn hoàn thành dự án;
 - + Đánh giá các tác động không liên quan đến chất thải giai đoạn hoàn thành dự án;
 - + Biện pháp giảm thiểu các tác động của việc chiếm dụng đất, GPMB;
 - + Biện pháp giảm thiểu các tác động đến môi trường do bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, môi trường đất, hệ sinh thái, cảnh quan giai đoạn thi công;
 - + Biện pháp giảm thiểu tác động gây sạt lở, ngập úng cục bộ; tác động xấu đến kinh tế xã hội khu vực thực hiện dự án giai đoạn thi công;
 - + Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố của dự án trong giai đoạn thi công;

+ Biện pháp giảm thiểu các tác động do lan truyền chất thải (rắn, lỏng, khí);
tác động không liên quan đến chất thải dự án trong giai đoạn hoàn thành;

+ Xây dựng chương trình quản lý và giám sát môi trường;

- Xây dựng báo cáo tổng hợp.

4.4. Biên tập, xây dựng sơ đồ, bản đồ: 03 bản đồ (bản đồ tổng thể vị trí khu vực Dự án; Bản đồ vị trí lấy mẫu; Bản đồ vị trí giám sát môi trường)

5. Tổng dự toán: 184.552.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Trong đó:

Chi phí trực tiếp: 153.594.000 đồng;

Chi phí quản lý chung: 9.521.000 đồng;

Chi phí khác: 980.000 đồng;

Phí thẩm định báo cáo ĐTM: 5.000.000 đồng;

Thuế VAT (10%): 15.457.000 đồng;

(Phụ lục dự toán chi tiết kèm theo)

6. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường Trung ương, địa phương và các nguồn vốn huy động khác.

Điều 2. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Cam Lộ, Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
Công trình: Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất BVTV
tại thôn Mộc Đức, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.
(Kèm theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 18/04/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Chi phí trực tiếp				153.594.000	
1	Chi phí nhân công điều tra, khảo sát				2.730.000	
1.1	Khảo sát, điều tra, thu thập tài liệu về địa chất, địa hình; khí tượng, thủy văn khu vực	Công	3	195.000	585.000	Đơn giá nhân công bậc 3, tính theo Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017
1.2	Khảo sát, điều tra về hiện trạng môi trường khu vực, sinh thái, cảnh quan khu vực	Công	3	195.000	585.000	
1.3	Khảo sát, điều tra về điều kiện kinh tế, xã hội khu vực	Công	3	195.000	585.000	
1.4	Điều tra, tham vấn cộng đồng	Công	5	195.000	975.000	
2	Chi phí phân tích đo đạc				90.124.000	
2.1	Môi trường không khí				5.868.000	Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 23/12/2015
2.2	Tiếng ồn				540.000	
2.3	Môi trường nước mặt				41.080.000	
2.4	Môi trường nước ngầm				42.636.000	
3	Chi phí phân tích, đánh giá theo nhiệm vụ; Báo cáo tổng kết Dự án				47.440.000	Đơn giá nhân công bậc 3, tính theo Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017
3.1	Phân tích, đánh giá theo nhiệm vụ				37.440.000	
3.2	Xây dựng báo cáo tổng hợp	Báo cáo	1	10.000.000	10.000.000	
4	Chi phí tham vấn cộng đồng (UBND 02 xã: Cam Hiếu và Vĩnh Hiền)				4.600.000	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017
4.1	Chủ trì	Người	2	500.000	1.000.000	
4.2	Thư ký	Người	2	300.000	600.000	

4.3	Cá nhân	Người	20	150.000	3.000.000	
5	Lập và thẩm định đề cương nhiệm vụ				2.700.000	
5.1	Lập đề cương	Đề cương	1	1.000.000	1.000.000	
5.2	Chủ trì thẩm định	Người	1	500.000	500.000	
5.3	Thư ký	Người	1	300.000	300.000	
5.4	Thành viên	Người	3	300.000	900.000	
6	Biên tập, xây dựng sơ đồ, bản đồ				6.000.000	
6.1	Bản đồ tổng thể vị trí khu vực Dự án	Bản đồ	2	1.000.000	2.000.000	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014
6.2	Bản đồ vị trí lấy mẫu	Bản đồ	2	1.000.000	2.000.000	
6.3	Bản đồ vị trí giám sát môi trường	Bản đồ	2	1.000.000	2.000.000	
II	Chi phí quản lý chung (I-2)*15%				9.520.500	
III	Chi khác				980.000	
1	Xăng xe đi điều tra, thu thập thông tin, tham vấn cộng đồng	Lít	10	18.000	180.000	Chi phí thực tế
2	In ấn, photo Báo cáo	Báo cáo	10	80.000	800.000	Chi phí thực tế
IV	Tổng cộng trước thuế (I+II+III)				164.094.500	
V	Thuế (10% * (IV-II))				15.457.400	
VI	Phí thẩm định báo cáo ĐTM	Báo cáo	1	5.000.000	5.000.000	Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016
10	Tổng dự toán sau thuế (IV+V+VI)				184.552.000	
<i>Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn đồng chẵn</i>						